

QUYẾT ĐỊNH

“Về việc thành lập ban chỉ đạo thực hiện Ba công khai”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập ban chỉ đạo thực hiện “Ba công khai” năm học 2023-2024 gồm các ông (bà) có tên sau

TT	Họ tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
01	Lê Thị Tuệ	Hiệu trưởng	Trưởng ban	
02	Đỗ Duy Doanh	P. Hiệu trưởng	Phó Trưởng ban	
03	Đình Việt Anh	P. Hiệu trưởng CTCD	Phó Trưởng ban	
04	Nguyễn Thị Phương	Tổ trưởng	Thành viên	
05	Vũ Thị Nga	Kế toán	Thành viên	
06	Nguyễn Văn Luận	Thư ký Hội đồng	Thư ký	

Điều 2. Ban chỉ đạo thực hiện Ba công khai làm việc theo kế hoạch và quy chế đã được ban hành.

Điều 3. Các ông (bà) có tên ở điều 1 và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Tuệ

KẾ HOẠCH

Thực hiện “Ba công khai” năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục;

Thực hiện công văn số /GD&ĐT ngày / /2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa về việc thực hiện công tác công khai trong trường học năm học 2023 - 2024. Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung “Ba công khai” của nhà trường trong năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.
- Quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng tập thể có tinh đoàn kết nội bộ tốt.
- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.
- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng môi đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

II. CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng: điều kiện tuyển sinh vào lớp đầu cấp; thực hiện chương trình giảng dạy; công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh; những yêu cầu về thái độ học tập của học sinh; điều kiện CSVC nhà trường cam kết phục vụ tốt cho học sinh (phòng học tập, thiết bị, tin học...); các hoạt động hỗ trợ cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh; tình hình đội ngũ CB-CC và phương pháp quản lý nhà



trường; kết quả học lực, hạnh kiểm; sức khỏe học sinh trong trường; khả năng tiếp tục học tập của học sinh (đính kèm biểu mẫu số 09).

- Chất lượng giáo dục thực tế: kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh cuối năm học tính theo từng khối lớp; số học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp TP, Tỉnh; tỉ lệ học sinh được công nhận TN THCS, đỗ vào trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh, trường THPT công lập, số học sinh nam, nữ từng khối lớp.

- Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá, cơ quan chủ quản đánh giá (đánh giá ngoài) công nhận đạt hoặc chưa đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

- Cơ sở vật chất: về số lượng và diện tích các phòng học, phòng chức năng, sân chơi bãi tập được tính bình quân trên một học sinh; tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện ánh sáng; kết nối thông tin mạng, tường rào bảo vệ trường (đính kèm biểu mẫu số 10).

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo, tổng số CB-CC, hình thức tuyển dụng theo NĐ 116 (biên chế, hợp đồng làm việc); các hình thức hợp đồng khác theo NĐ 68; trình độ đào tạo (đính kèm biểu mẫu số 11).

- Số lượng giáo viên, CBQL và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

- Tình hình tài chính của nhà trường: công khai tài chính theo Thông tư: 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT.

- Học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học và dự kiến của năm tiếp theo.

- Các khoản chi theo từng năm học như: chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; mức thu nhập của giáo viên, CBQL (mức cao nhất, mức thấp nhất), chi thường xuyên, chi đầu tư sửa chữa, mua sắm.

- Kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp hàng năm và miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc các đối tượng chính sách xã hội (đính kèm bảng thống kê, báo cáo chi tiết).

III. HÌNH THỨC, ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Về hình thức và địa điểm công khai

T. GI
R. U. O. N.
H. O. C.
Y. S. I. N. H. K. H.
* * *

- Tổ chức công khai công khai trên trang thông tin điện tử của trường, công khai trong Hội đồng sư phạm nhà trường, công khai trước toàn thể phụ huynh; các biểu mẫu công khai được niêm yết ở phòng Hội đồng giáo viên, bảng tin của trường để thuận tiện cho mọi người theo dõi.

- Công khai trên trang Web của trường.

- Công khai thông qua họp phụ huynh học sinh, họp hội đồng nhà trường.

Đối với mức thu học phí và các khoản thu khác được phổ biến đến phụ huynh trong cuộc họp đầu năm (đối với học sinh khối 6 mới vào trường). Phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh đầu năm

- Công khai qua các báo cáo sơ kết, tổng kết.

2. Thời điểm công khai

Tháng 6 (kết thúc năm học trước), tháng 9 (đầu năm học: họp PHHS, Hội nghị VC, NLD), tháng 01(sau sơ kết học kỳ I) và các thời điểm có sự thay đổi về các số liệu trong các biểu mẫu công khai.

IV. THỰC HIỆN KIỂM TRA

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH công đoàn thường xuyên kiểm tra việc phân bổ Ngân sách nhà nước cấp chi phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường, kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn, kinh phí chi cho mua sắm dụng cụ phục vụ trong nhà trường, kinh phí chi cho việc mua bổ sung tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên...

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH công đoàn: Kiểm tra các khoản thu đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh.

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH công đoàn: Kiểm tra về chi ngân sách, chế độ cho CB -GV, chế độ nâng lương và các khoản phụ cấp (nếu có).

- Ban thanh tra chuyên môn dưới sự chỉ đạo của BGH nhà trường kiểm tra chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh theo định kỳ theo lịch kiểm tra định kỳ trong năm.

- Ban thanh tra chuyên môn dưới sự chỉ đạo của BGH nhà trường kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách, nâng lương, nâng lương trước thời hạn, chế độ phụ cấp cho giáo viên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường:

- Tổ chức triển khai công khai theo Thông tư 36/2017-TT-BGD&ĐT đến hội đồng sư phạm, phụ huynh học sinh.
- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện công khai, phân công trách nhiệm phụ trách đối với các thành viên.
- Xây dựng Kế hoạch với các nội dung, thời gian và hình thức công khai của đơn vị theo Thông tư 36/2017-TT-BGDĐT. Căn cứ thực tế của đơn vị xây dựng phần kế hoạch cụ thể của năm học

2. Ban chỉ đạo thực hiện công khai

- Ban Chỉ đạo của Trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban, các Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn là các Phó trưởng ban, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng là các uỷ viên của Ban chỉ đạo.
- Các thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của trường, phó ban, căn cứ Quy chế công khai để tiến hành thu thập thông tin, số liệu kê khai các biểu mẫu, báo cáo nội dung công khai, bảo đảm thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh và cơ quan lãnh đạo phòng Giáo dục-Đào tạo đúng lộ trình đề ra trong kế hoạch.

3. Phân công nhiệm vụ các thành viên tham gia điều tra cung cấp số liệu, thông tin.

- Trưởng ban: Chỉ đạo điều hành tổ chức triển khai Thông tư: 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT và “ 3 công khai” của trường đến toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường, PHHS. Chỉ đạo điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật và điều hành kê khai báo cáo về công khai tài chính.
 - Ông Đỗ Duy Doanh - Phó hiệu trưởng – phó TB: Chỉ đạo điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật và điều hành kê khai báo cáo về cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng đội ngũ.
 - Ông Đinh Việt Anh – Chủ tịch công đoàn – phó TB: Chỉ đạo điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật và điều hành kê khai báo cáo về CSVC.
- Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Nội quy, Quy chế làm việc của nhà trường; Quy chế dân chủ cơ sở; Bảng tổng hợp chất lượng giáo dục; Bảng phân nhiệm vụ; Quy chế chi tiêu nội bộ; kiểm tra thời gian tổ chức công khai, địa điểm công khai và thường xuyên báo cáo Trưởng ban về tình hình triển khai thực hiện công khai .

- Bà Nguyễn Thị Phương (Văn thư): Tổng hợp thông tin báo cáo, các biểu mẫu kê khai, nhập dữ liệu trên máy vào các biểu mẫu báo cáo.
- Bà Vũ Thị Nga: Báo cáo công khai thu, chi tài chính
- Ông Nguyễn Văn Luận: Thư ký Tổng hợp các biểu mẫu, báo cáo, niêm yết công khai các nội dung quy định theo Thông tư 36/2017-TT-BGDĐT và ghi chép biên bản các cuộc họp Ban chỉ đạo và Hội đồng sự phạm.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nội dung “Ba công khai” của trường THCS Nguyễn Bình Khiêm trong năm học 2023-2024, nhà trường cam kết thực hiện đúng nội dung kế hoạch đã đề ra để xây dựng trường đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Nơi nhận:

- Chi bộ (Theo dõi);
- PGD-ĐT (b/c);
- Công đoàn (Giám sát);
- Lưu VT.



Biểu mẫu 09
UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - HS thuộc địa bàn Tổ dân phố 1,2,3,4,6 Nghĩa Tân. Tổ 4,5,6,7 và một phần tổ 8 Nghĩa Phú. Tổ 1,2,3,10 Nghĩa Thành - Đủ 11 tuổi (sinh năm 2012, có giấy khai sinh hợp lệ, hoàn thành chương trình Tiểu học). - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 58,26 và Thông tư 22 của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thuộc địa bàn Tổ dân phố 1,2,3,4,6 Nghĩa Tân. Tổ 4,5,6,7 và một phần tổ 8 Nghĩa Phú. Tổ 1,2,3,10 Nghĩa Thành - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 58,26 và Thông tư 22 của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thuộc địa bàn Tổ dân phố 1,2,3,4,6 Nghĩa Tân. Tổ 4,5,6,7 và một phần tổ 8 Nghĩa Phú. Tổ 1,2,3,10 Nghĩa Thành - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 58,26 và Thông tư 22 của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thuộc địa bàn Tổ dân phố 1,2,3,4,6 Nghĩa Tân. Tổ 4,5,6,7 và một phần tổ 8 Nghĩa Phú. Tổ 1,2,3,10 Nghĩa Thành - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 58,26 và Thông tư 22 của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình hiện hành theo quy định của Bộ GD&ĐT. Riêng khối 6,7,8 thực hiện theo chương trình giáo dục mới 2018. - Thời gian học 35 tuần, 1 tuần nghỉ cuối HKI , 2 tuần nghỉ tết, 1 tuần kết thúc năm học. - Kiến thức kỹ năng đúng quy định chuẩn của Bộ GD&ĐT. - Môn học đối với lớp 6,7,8: 12 môn, đối với lớp 9: 14 môn. - Chương trình đào tạo nhằm phát triển toàn diện, và kỹ năng sống. 			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường được thành lập trường theo Quyết định số 184/2002/QĐ-UBND của UBND huyện Đăk Nông, hoạt động theo đúng điều lệ trường Trung học. 			

	<p>giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh</p>	<p>- Nhà trường và phụ huynh có sự phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, giáo dục học sinh. Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Ban đại diện học sinh trường, lớp họp 3 lần/năm. Ban đại diện trường có 5 thành viên, ban đại diện lớp có 3 thành viên.</p> <p>- Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động đúng điều lệ, kế hoạch do Hội đồng Đội các cấp và kế hoạch nhà trường.</p> <p>- Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.</p> <p>- Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.</p>			
IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục</p>	<p>- Cơ sở vật chất đủ đảm bảo cho tất cả các môn giảng dạy.</p> <p>- Thiết bị dạy học: Đủ các thiết bị tối thiểu theo quy định Bộ GDĐT.</p> <p>- Có 03 phòng tin học với 45 máy tính, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu học tập của HS.</p> <p>- Phòng học được trang bị đầy đủ: bàn ghế, bảng chống lóa, ánh sáng, quạt thoáng mát.</p> <p>- Năm học 2023-2024 khai thác sử dụng màn hình LED cỡ lớn, phục vụ hoạt động ngoại khóa, dưới cờ...</p>			
V	<p>Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được</p>	<p>- Học sinh có hạnh kiểm khá, tốt: 99,8%</p> <p>- Học sinh có học lực khá, giỏi: 68%</p> <p>- Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường, khám bệnh, tiêm phòng đúng định kỳ; không để xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với HS.</p>			
VI	<p>Khả năng học tập tiếp tục của học sinh</p>	<p>- Đạt từ 98% trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè)</p> <p>- Duy trì sĩ số 98,5%</p>	<p>- Đạt từ 98% trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè)</p> <p>- Duy trì sĩ số 98%</p>	<p>- Đạt từ 97% trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè)</p> <p>- Duy trì sĩ số 97.5%</p>	<p>- 100% được công nhận TN THCS.</p> <p>- Duy trì sĩ số 99%</p>

Gia Nghĩa, ngày 10 tháng 9 năm 2023



Thủ trưởng đơn vị

Lê Thị Tuệ

Biểu mẫu 10

**UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1523	450	299	377	397
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1422 93.4%	426 94.67%	282 94.31%	330 87.53%	384 93.73%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	98 5,7%	23 5.11%	16 5.35%	46 12.2%	13 3.27%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	2 0,1%	1 0.22%	1 0,33%	0 0%	0 0%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1523	450	299	377	397
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	386 25,17%	108 24.0%	68 22.74%	94 24.93%	116 29.22%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	593 41,31%	186 41.33%	118 39.46%	128 33.69%	161 40.55%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	465 30.53%	132 29.33%	103 34.45%	110 29.18%	120 30.23%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	78 5.1%	24 5.33%	10 3.34%	44 11.94%	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	1 0.06%	0	0	1 0.26%	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1523	450	299	377	397
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1444 99,8%	426 99,5%	289 100%	333 99,8%	397 100%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	386 25,17%	108 24.0%	68 22.74%	94 24.93%	116 29.22%

b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	289 37.34%			128 33.69%	161 40.55%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	78 5.1%	24 5.33%	10 3.34%	44 11.94%	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	3 0.19%	2 0.44%	0 0%	1 0.26%	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	35/33 8.0%	5 24.6%	7 1.4%	10 3.0%	13 1.7%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	Không	Không	Không	Không	Không
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	3	1	1	1	
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện					238
2	Cấp tỉnh/thành phố					71
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					23
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	397				397
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	397				397
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	116 29.22%				116 29.22%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	161 40,55%				161 40,55%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	120 30.23%				120 30.23%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	815/708	231/219	182/117	189/188	213/184
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	59	18	13	13	15

Gia Nghĩa, ngày 10 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

Le Thị Tuyết

Biểu mẫu 11

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊMTHÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở
và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	48	1 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	48	1 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	13	1 m ² /học sinh
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	1.2 m ² /học sinh
8	Bình quân học sinh/lớp	47	1.2 m ² /học sinh
III	Số điểm trường	-	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	18.520 m ²	33 m ² /học sinh
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	10.000 m ²	12 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1386 m ²	1.6 m ² /học sinh
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	210 m ²	1 m ² /học sinh
3	Diện tích thư viện (m ²)	140 m ²	3.1m ² /học sinh
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	300m ²	0.3m ² /học sinh
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	35m ²	1m ² /hoc sinh

VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	79	4 bộ/ 8 lớp
1.1	Khối lớp 6	25	1 bộ/ 2 lớp
1.2	Khối lớp 7	30	1 bộ/ 2 lớp
1.3	Khối lớp 8	14	1 bộ/ 2 lớp
1.4	Khối lớp 9	12	1 bộ/ 2 lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	275	
2.1	Khối lớp 6	58	
2.2	Khối lớp 7	65	
2.3	Khối lớp 8	87	
2.4	Khối lớp 9	65	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	72	0.043 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	7	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	25	1/lớp
2	Cát xét	5	1/6lớp
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	6	
5	Thiết bị khác (âm thanh)	2	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	Số thiết bị/lớp
----	-------------------------------	-----------------

Biểu mẫu 12

**UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐHCĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	62		4	44	11	2		13	45	1	8	47	0	0
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	55		1	42	14			15	42		8	47		
1	Toán	10		1	6	3			3	7					
2	Lý	3			3					3					
3	Hóa	5			3	2			2	3					
4	Sinh	2			1	1			1	1					
5	Văn	8			7	1			1	7					
6	Sử	4			1	3			3	1					
7	Địa	2			2					2					
8	Anh văn	7			7					7					
9	Công nghệ	2			2	1			1	2					
10	Thể dục	4			1	3			3	1					
11	Âm nhạc	3			2	1			1	2					
12	Mỹ thuật	2			2					2					



13	GDCD	2			1	1			1	1				
14	Tin học	2			1	1			1	1				
II	Cán bộ quản lý	3	2		1					2	1			
1	Hiệu trưởng	1	1							1				
2	Phó hiệu trưởng	2	1		1					2				
III	Nhân viên	4			2	2	1	3						
1	Nhân viên văn thư	1				1		1						
2	Nhân viên kế toán	1				1		1						
3	Thủ quỹ	1					1	1						
4	Nhân viên y tế													
5	Nhân viên thư viện	1			1			1						
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm													
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật													
8	Nhân viên công nghệ thông tin													
9	Nhân viên bảo vệ	1												
10	Nhân viên tạp vụ	1												

Gia Nghĩa, ngày 10 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thị Tuệ